

HOÀN THIÊN KHUNG PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRỰC TUYẾN TRÊN NỀN TẢNG MẠNG XÃ HỘI

TRẦN THỊ THU HÀ*

Những năm gần đây, hoạt động kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội tại Việt Nam phát triển mạnh mẽ, tạo ra nguồn thu đáng kể cho nhiều cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên, việc quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh này còn có những bất cập, gây thất thu ngân sách và tạo ra sự thiếu công bằng giữa các chủ thể kinh doanh. Nguyên nhân chủ yếu là do khung pháp lý hiện hành chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ và mô hình kinh doanh mới. Vì vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Khung pháp lý; quản lý thuế; kinh doanh trực tuyến; hệ thống pháp luật; mạng xã hội.

In recent years, online business activities on social media platforms in Vietnam have grown rapidly, generating significant income for many individuals and organizations. However, tax administration for this type of business still faces several shortcomings, leading to revenue losses for the state budget and creating unfairness among business entities. The main reason is that the current legal framework has not kept pace with the development of technology and new business models. Therefore, improving the legal framework for tax administration is an urgent requirement to ensure the effectiveness and efficiency of state management in the current context.

Keywords: Legal framework; tax administration; online business; legal system; social media.

NGÀY NHẬN: 23/10/2025 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 02/3/2026 NGÀY DUYỆT: 18/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.362.2026.1446>

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, các nền tảng mạng xã hội, như: Facebook, TikTok, YouTube... không chỉ là công cụ giao tiếp, chia sẻ thông tin mà còn trở thành kênh kinh doanh trực tuyến phổ biến. Hoạt động mua bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ qua mạng xã hội đang ngày càng phát triển cả về quy mô và giá trị giao dịch.

Tuy nhiên, hình thức kinh doanh này vẫn tiềm ẩn nhiều thách thức trong công tác quản lý thuế do đặc điểm linh hoạt, khó kiểm soát và dễ phát sinh gian lận. Trong khi đó, hệ thống pháp luật về thuế hiện hành chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của công

* TS, Trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh

nghệ và thương mại số. Vì vậy, việc hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội ở Việt Nam là yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm công bằng trong nghĩa vụ thuế, tăng thu ngân sách và thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng.

2. Tính cấp thiết hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội

Trong bối cảnh nền kinh tế số phát triển mạnh mẽ, “hoạt động kinh doanh qua sàn thương mại điện tử, mạng xã hội, livestream và các nền tảng số phát triển nhanh chóng, trở thành kênh phân phối phổ biến, đem lại doanh thu lớn cho hàng triệu cá nhân, hộ kinh doanh”¹. Theo thống kê năm 2023, Việt Nam có khoảng 59 - 62 triệu người tiêu dùng mua sắm trực tuyến và giá trị mua sắm mỗi người ước đạt khoảng 300 - 320 USD. Con số này năm 2022 là 288 USD. Trong đó, các loại hàng hóa, dịch vụ được người tiêu dùng mua sắm trực tuyến nhiều nhất là quần áo, giày dép và mỹ phẩm (76%); thiết bị đồ dùng gia đình (67%); đồ công nghệ và điện tử (61%); sách, hoa, quà tặng (53%); xem phim trực tuyến (35%) và thực phẩm (32%)².

Có thể thấy, hoạt động kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp và người dùng. Doanh nghiệp có thể kết nối trực tiếp với khách hàng qua các tính năng tương tác, như: bình luận và tin nhắn, tạo ra mối quan hệ tin cậy và hiểu rõ hơn về nhu cầu của khách hàng. Việc tiếp cận lượng lớn khách hàng tiềm năng trên mạng xã hội, cùng với khả năng lan truyền thông tin giúp doanh nghiệp mở rộng phạm vi tiếp cận và thu hút khách hàng mới. Đối với người tiêu dùng, hoạt động thương mại nền tảng mạng xã hội mang đến trải nghiệm mua sắm tiện lợi và cá nhân hóa hơn, khi họ có thể mua sắm trực tiếp trên các nền tảng mạng xã hội quen thuộc³.

Tuy nhiên, sự phát triển nhanh chóng của loại hình kinh doanh này đặt ra những thách thức đối với công tác quản lý thuế.

Thứ nhất, pháp luật hiện hành chưa bao quát đầy đủ đặc thù của môi trường kinh doanh số. Các quy định pháp luật hiện nay về quản lý thuế vẫn chủ yếu được xây dựng theo mô hình kinh doanh truyền thống, trong khi hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội có tính linh hoạt cao, dễ ẩn danh và khó kiểm soát. Người bán có thể sử dụng nhiều tài khoản ảo, không đăng ký kinh doanh, không xuất hóa đơn và không kê khai thuế. Việc thiếu các quy định cụ thể về nhận diện chủ thể kinh doanh, trách nhiệm của nền tảng số và cơ chế thu thuế phù hợp với môi trường trực tuyến khiến cho cơ quan thuế gặp nhiều khó khăn trong công tác quản lý.

Thứ hai, nhu cầu minh bạch hóa nghĩa vụ thuế và bảo đảm công bằng trong môi trường kinh doanh đòi hỏi phải có khung pháp lý chặt chẽ, rõ ràng. Hiện nay, nhiều cá nhân, tổ chức kinh doanh truyền thống phải tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ thuế, trong khi một bộ phận không nhỏ các chủ thể kinh doanh trên mạng xã hội lại “né” thuế. Sự bất bình đẳng này gây ra sự méo mó thị trường, ảnh hưởng đến tính cạnh tranh lành mạnh và niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp vào hệ thống pháp luật.

Thứ ba, hoàn thiện khung pháp lý là cơ sở để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trong bối cảnh chuyển đổi số toàn diện. Việc xây dựng các quy định pháp lý đồng bộ, phù hợp với xu hướng công nghệ sẽ giúp cơ quan chức năng có công cụ pháp lý đầy đủ để giám sát, thu thập thông tin, xác định doanh thu và thực hiện nghĩa vụ thuế một cách minh bạch. Đồng thời, đây cũng là tiền đề để Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng trong lĩnh vực thương mại điện tử, bảo đảm an ninh tài chính và thúc đẩy phát triển kinh tế số bền vững.

3. Thực trạng khung pháp lý về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội

Những năm gần đây, sự phát triển nhanh chóng của hoạt động kinh doanh trực tuyến trên nền tảng mạng xã hội đã đặt ra yêu cầu cấp thiết trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về quản lý thuế. Trước thực tiễn đó, Việt Nam đã đạt được một số kết quả quan trọng bước đầu trong việc định hình cơ sở pháp lý nhằm bảo đảm tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong thu thuế đối với lĩnh vực này.

Một là, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thuế đã từng bước được sửa đổi, bổ sung phù hợp với đặc điểm của hoạt động kinh doanh trực tuyến. *Luật Quản lý thuế* năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, như: Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của *Luật Quản lý thuế*; Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh;... đã có những quy định mở rộng phạm vi điều chỉnh đến cả hoạt động thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số. Điểm nổi bật là việc bổ sung các quy định về trách nhiệm kê khai, nộp thuế của các cá nhân, tổ chức có thu nhập từ nền tảng mạng xã hội, bao gồm cả các nhà cung cấp dịch vụ xuyên biên giới. Điều này bước đầu tạo hành lang pháp lý rõ ràng hơn cho việc xác định nghĩa vụ thuế.

Hai là, công tác quản lý thuế đã có chuyển biến tích cực thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu điện tử. Cơ quan thuế đã từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu số về người nộp thuế trên môi trường mạng, phối hợp với các tổ chức tín dụng, ngân hàng thương mại để rà soát dòng tiền và xác minh thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh trực tuyến. Việc triển khai hệ thống thuế điện tử, khai thuế và nộp thuế qua mạng đã tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ

chức trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế; đồng thời, giúp cơ quan thuế giám sát hiệu quả hơn.

Ba là, ý thức chấp hành nghĩa vụ thuế của một bộ phận cá nhân, tổ chức kinh doanh trên mạng xã hội đã từng bước được nâng lên. Nhờ các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tập huấn hướng dẫn về chính sách thuế phù hợp với môi trường số, nhiều cá nhân kinh doanh đã chủ động đăng ký, kê khai và nộp thuế theo đúng quy định. Một số cá nhân nổi bật trên nền tảng YouTube, Facebook đã thực hiện nghĩa vụ thuế với số tiền lên đến hàng tỷ đồng mỗi năm, góp phần lan tỏa ý thức trách nhiệm công dân và xây dựng niềm tin xã hội vào chính sách thuế công bằng, minh bạch.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, thực tiễn cho thấy, hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

Thứ nhất, hệ thống pháp luật thuế hiện hành vẫn chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội. Các văn bản quy phạm pháp luật chủ yếu vẫn dựa trên mô hình kinh doanh truyền thống, trong khi hoạt động kinh doanh trực tuyến, đặc biệt trên nền tảng mạng xã hội có đặc thù riêng, như: không cần mặt bằng, không đăng ký kinh doanh rõ ràng và có thể hoạt động xuyên biên giới. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng các quy định pháp luật hiện hành để xác định đối tượng nộp thuế, cơ sở tính thuế cũng như phương pháp quản lý thuế phù hợp.

Thứ hai, cơ chế kiểm soát, giám sát và thu thập dữ liệu phục vụ công tác quản lý thuế đối với kinh doanh trên mạng xã hội chưa thực sự hiệu quả. Mặc dù các cơ quan thuế đã có nhiều nỗ lực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, tuy nhiên, vẫn chưa xây dựng được cơ sở dữ liệu tập trung và đồng bộ giữa các cơ quan chức năng liên quan, như: thuế, cơ quan công an, ngân hàng, viễn thông và các nền tảng mạng xã hội.

Thứ ba, các quy định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thuế đối với hoạt động kinh doanh trực tuyến trên mạng xã hội còn thiếu tính răn đe. Nhiều trường hợp cá nhân vi phạm nghĩa vụ kê khai, nộp thuế nhưng mức xử phạt chưa đủ mạnh để ngăn ngừa và cảnh báo. Bên cạnh đó, việc phát hiện, xử lý vi phạm còn phụ thuộc nhiều vào việc tự giác của người kinh doanh hoặc tố giác từ cộng đồng, chưa có cơ chế chủ động, chuyên sâu. Ngoài ra, cơ chế hợp tác với các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới trong việc chia sẻ thông tin để hỗ trợ quản lý thuế cũng chưa được quy định cụ thể trong khung pháp lý hiện hành.

4. Một số giải pháp

Một là, xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt về quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội.

(1) Cần rà soát, đánh giá tổng thể các văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý thuế, đặc biệt là các quy định còn chung chung, chưa phản ánh đúng đặc thù của hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội. Trên cơ sở đó, cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản dưới luật, hướng dẫn thi hành để cụ thể hóa các nội dung liên quan đến nghĩa vụ kê khai, nộp thuế, hóa đơn chứng từ cũng như cơ chế xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

(2) Cần xây dựng hệ thống văn bản pháp luật chuyên biệt quy định rõ đối tượng chịu thuế trong kinh doanh qua mạng xã hội, phân loại các hình thức kinh doanh (cá nhân, tổ chức, người nổi tiếng, livestream bán hàng, tiếp thị liên kết, nhà sáng tạo nội dung có thu nhập từ quảng cáo...) để áp dụng mức thuế suất và phương thức tính thuế phù hợp. Việc này không chỉ bảo đảm tính công bằng trong nghĩa vụ thuế giữa các chủ thể mà còn giúp cơ quan thuế thuận lợi hơn trong việc xác định căn cứ thu thuế và quản lý thuế theo đúng pháp luật.

(3) Bổ sung các quy định mang tính ràng buộc trách nhiệm của các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới trong việc cung cấp thông tin người dùng, hỗ trợ truy thu và khấu trừ thuế. Nhiều cá nhân, tổ chức kinh doanh hiện đang hoạt động trên các nền tảng như Facebook, TikTok, YouTube... với nguồn thu lớn nhưng khó quản lý do thiếu cơ chế pháp lý bắt buộc nền tảng phối hợp. Do đó, cần có quy định pháp lý rõ ràng về quyền và nghĩa vụ của các nền tảng này trong việc chia sẻ dữ liệu; đồng thời, thiết lập các kênh hợp tác quốc tế để bảo đảm việc thực thi có hiệu quả.

Hai là, hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong quản lý thuế kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội.

(1) Cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành cụ thể, rõ ràng và mang tính ràng buộc pháp lý giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan. Hiện nay, nhiều trường hợp doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trên mạng xã hội nhưng không đăng ký thuế, không kê khai thu nhập gây thất thu ngân sách nhà nước. Trong khi đó, cơ quan thuế lại gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin do thiếu sự chia sẻ dữ liệu từ các đơn vị khác. Vì vậy, cần có quy định pháp luật cụ thể về trách nhiệm và quyền hạn của từng cơ quan trong quá trình phối hợp quản lý thuế. Ví dụ: Bộ Khoa học và Công nghệ cần cung cấp dữ liệu về chủ tài khoản mạng xã hội; Bộ Công Thương chia sẻ thông tin về hoạt động đăng ký kinh doanh trực tuyến; cơ quan công an phối hợp xử lý các hành vi trốn thuế có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự...

(2) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung giữa các cơ quan chức năng. Để nâng cao hiệu quả phối hợp, cần có một nền tảng công nghệ giúp liên thông dữ liệu giữa các ngành, đặc biệt là thông tin về người nộp thuế, tài khoản ngân hàng, doanh thu bán hàng, số lượt giao dịch, địa chỉ giao hàng... Hệ thống dữ liệu dùng chung này sẽ giúp cơ

quan thuế nhanh chóng xác định đối tượng cần quản lý và tránh bỏ sót nguồn thu. Chẳng hạn, nếu các nền tảng thương mại điện tử và mạng xã hội có thể tích hợp thông tin với cơ quan thuế thông qua API (giao diện lập trình ứng dụng), việc thu thuế từ người bán hàng online sẽ minh bạch và hiệu quả.

(3) Tổ chức các tổ công tác liên ngành để kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất các hoạt động kinh doanh trên mạng xã hội. Việc thành lập các tổ kiểm tra liên ngành có sự tham gia của cơ quan thuế, thanh tra, cơ quan công an... sẽ giúp tăng cường hiệu quả xử lý vi phạm, nâng cao tính răn đe và bảo đảm công bằng trong thực hiện nghĩa vụ thuế. Chẳng hạn, trong thời gian qua, các cơ quan chức năng đã phối hợp điều tra và phát hiện nhiều cá nhân có thu nhập từ livestream bán hàng trên Facebook, TikTok lên đến hàng tỷ đồng mỗi tháng nhưng không kê khai thuế và đã truy thu hàng trăm tỷ đồng tiền thuế nộp vào ngân sách nhà nước. Qua đó cho thấy, sự vào cuộc đồng bộ của nhiều cơ quan có thể mang lại hiệu quả rõ rệt trong thực tiễn.

Ba là, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội.

(1) Cần xây dựng các giải pháp công nghệ nhằm tăng cường giám sát, quản lý các giao dịch trên môi trường trực tuyến⁴; xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu số đồng bộ, liên thông giữa ngành Thuế với các cơ quan, đơn vị có liên quan, như: ngân hàng, cơ quan cấp phép, đơn vị cung cấp nền tảng mạng xã hội, sàn thương mại điện tử... nhằm hỗ trợ công tác thu thập, xác minh và đối chiếu thông tin về người nộp thuế, doanh thu từ kinh doanh trên mạng. Hệ thống dữ liệu này cần được tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), học máy (machine learning) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để tự động phát hiện dấu hiệu trốn thuế, khai báo sai doanh thu hoặc chưa đăng ký nghĩa vụ thuế.

(2) Ngành Thuế cần đẩy mạnh phát triển các công cụ, phần mềm chuyên biệt phục vụ việc giám sát các giao dịch thương mại điện tử và kinh doanh qua mạng xã hội. Các công cụ này cần có khả năng quét dữ liệu, thu thập thông tin công khai từ các tài khoản cá nhân và fanpage có hoạt động bán hàng, từ đó phân tích và đề xuất các đối tượng có dấu hiệu kinh doanh chưa kê khai thuế hoặc chưa đăng ký mã số thuế. Đồng thời, cần có cơ chế phối hợp với các nền tảng xuyên biên giới để truy xuất dữ liệu phục vụ quản lý thuế một cách hiệu quả.

(3) Việc cung cấp dịch vụ thuế điện tử cần được tiếp tục cải tiến, mở rộng và thân thiện với người dùng, đặc biệt là các cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ trên mạng xã hội. Cần phát triển các ứng dụng khai thuế, nộp thuế điện tử đơn giản, thuận tiện trên thiết bị di động, hỗ trợ tư vấn, nhắc nhở và tra cứu nghĩa vụ thuế theo thời gian thực, giúp người kinh doanh chủ động thực hiện nghĩa vụ thuế mà không gặp rào cản kỹ thuật hay pháp lý.

Bốn là, nâng cao nhận thức và trách nhiệm tuân thủ pháp luật thuế của người kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội.

Cần tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế phù hợp với đặc điểm của người kinh doanh trên mạng xã hội. Nội dung tuyên truyền cần được xây dựng ngắn gọn, dễ hiểu, minh họa bằng các tình huống thực tế sinh động, tập trung vào các quy định liên quan trực tiếp đến trách nhiệm kê khai, nộp thuế, xử phạt vi phạm hành chính về thuế... Đồng thời, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền qua các nền tảng mạng xã hội, tổ chức các buổi livestream, tọa đàm trực tuyến giữa cơ quan thuế và người kinh doanh để tăng tính tương tác, giải đáp thắc mắc, tháo gỡ vướng mắc kịp thời.

Ngoài ra, cần phát huy vai trò của các hội, hiệp hội ngành nghề, sàn thương mại điện tử trong việc hỗ trợ người kinh doanh thực hiện

nghĩa vụ thuế. Các tổ chức này có thể phối hợp với cơ quan thuế để phổ biến chính sách mới, tập huấn kỹ năng kê khai và nộp thuế điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để người kinh doanh từng bước hình thành thói quen tuân thủ pháp luật thuế. Bên cạnh đó, việc công khai danh sách cá nhân, tổ chức chấp hành tốt nghĩa vụ thuế trên môi trường mạng cũng là một hình thức tuyên dương, tạo động lực và hình thành ý thức trách nhiệm trong cộng đồng người kinh doanh.

Năm là, bổ sung chế tài xử phạt phù hợp, đủ sức răn đe đối với các hành vi vi phạm nghĩa vụ thuế trên môi trường mạng xã hội.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thuế, đặc biệt đối với các hành vi vi phạm phát sinh trên môi trường mạng xã hội. Thực tiễn cho thấy, một số quy định hiện hành chưa cụ thể, chưa bao quát hết các tình huống vi phạm phổ biến, như: kinh doanh không đăng ký mã số thuế, không xuất hóa đơn, không kê khai thu nhập phát sinh từ livestream bán hàng, kinh doanh qua nền tảng đa kênh... Do vậy, cần bổ sung quy định rõ ràng về các hành vi vi phạm này; đồng thời, nâng mức xử phạt để đủ sức răn đe. Ví dụ, với các trường hợp trốn thuế từ 100 triệu đồng trở lên khi kinh doanh online, cần quy định mức phạt hành chính cao gấp nhiều lần số tiền trốn thuế, thậm chí áp dụng xử lý hình sự theo quy định tại *Bộ luật Hình sự* nếu đủ điều kiện.

Bên cạnh đó, cần xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan thuế và các đơn vị liên quan nhằm phát hiện, xác minh, thu thập thông tin về người vi phạm và hỗ trợ xử lý kịp thời. Việc truy vết và xử phạt cần được tiến hành công khai, minh bạch để nâng cao tính răn đe và phòng ngừa. Chẳng hạn, có thể áp dụng biện pháp ngăn chặn, như: tạm khóa tài khoản mạng xã hội, tạm dừng hoạt động kinh doanh trực tuyến với các cá nhân, tổ chức vi phạm nhiều lần nhưng không chấp hành nghĩa vụ thuế.

5. Kết luận

Trong bối cảnh kinh doanh trên nền tảng mạng xã hội ngày càng phổ biến, việc xây dựng một hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn là điều kiện quan trọng để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng và nghĩa vụ của người kinh doanh. Để đạt được mục tiêu đó, cần sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chức năng trong việc sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật; hoàn thiện cơ chế quản lý, giám sát và thu thuế phù hợp với đặc thù môi trường số; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện nghĩa vụ thuế. Chỉ khi xây dựng được một khung pháp lý đầy đủ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn, Nhà nước mới có thể kiểm soát hiệu quả hoạt động kinh doanh trực tuyến trên mạng xã hội, bảo đảm thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế số. □

Chú thích:

1. *Quản lý thuế với kinh doanh online: Không thất thu, không “thu chồng thu”*. <https://nhandan.vn>, ngày 19/6/2025.
2. *Tăng cường quản lý nhà nước đối với bán lẻ trực tuyến tại Việt Nam*. <https://kinhtevadubao.vn>, ngày 24/5/2024.
3. *Thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử qua mạng xã hội*. <https://kinhtevadubao.vn>, ngày 10/9/2024.
4. Thủ tướng Chính phủ (2024). *Công điện số 56/CD-TTg ngày 06/6/2024 về tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số*.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2021). *Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh*.
2. Chính phủ (2020). *Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế*.
3. Quốc hội (2019). *Luật Quản lý thuế năm 2019*.
4. *Quản lý thuế đối với thương mại điện tử tại Việt Nam*. <https://www.quanlynhanuoc.vn>, ngày 12/11/2024.